

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN VĂN THÀNH

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60.34.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Chí Thiện

THÁI NGUYÊN - 2012

LỜI CAM ĐOAN

L luận văn “**Giải pháp phát triển bền vững công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**” được thực hiện từ tháng 06/2011 đến tháng 05/2012. Luận văn sử dụng những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Các thông tin này đã được chỉ rõ nguồn gốc, phần lớn thông tin thu thập từ điều tra thực tế ở địa phương, số liệu đã được tổng hợp và xử lý trên các phần mềm thống kê SPSS 17, Excel.

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào tại Việt Nam.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và mọi thông tin trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 06 năm 2012

Tác giả

Nguyễn Văn Thành

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau Đại học, cùng các thầy, cô giáo trong trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho tôi trong quá trình học tập và thực hiện đề tài.

Đặc biệt xin chân thành cảm ơn tới thầy giáo PGS.TS. Trần Chí Thiện đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình và đóng góp nhiều ý kiến quý báu, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Quảng Ninh, các sở, ban, ngành... các nhà quản lý và các doanh nghiệp... đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ khi điều tra thực địa để hoàn thành luận văn này.

Cuối cùng tôi xin chân thành cảm ơn cơ quan, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, đã luôn sát cánh, động viên, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 06 năm 2012

Tác giả luận văn

Nguyễn Văn Thành

MỤC LỤC

Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục chữ viết tắt	vi
Danh mục bảng số liệu.....	vii
Danh mục hình	viii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
2.1. Mục tiêu chung.....	3
2.2. Mục tiêu cụ thể.....	3
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu.....	3
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	3
3.2. Phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Ý nghĩa khoa học của đề tài nghiên cứu	4
5. Kết cấu của luận văn	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÔNG NGHIỆP	5
1.1. Cơ sở lý luận phát triển bền vững và phát triển bền vững công nghiệp	5
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	5
1.1.2. Mối quan hệ giữa phát triển bền vững và tăng trưởng kinh tế.....	6
1.1.3. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển bền vững.....	12
1.2. Nội dung cơ bản của phát triển bền vững công nghiệp	14
1.2.2. Thực hiện quá trình công nghiệp hóa sạch	15
1.2.3. Tổ chức không gian lãnh thổ và phân bố công nghiệp hợp lý.....	18
1.2.4. Đảm bảo và nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.....	19
1.2.5. Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên	19

1.3. Những nhân tố tác động đến phát triển bền vững công nghiệp tại địa phương	21
1.3.1. Nhóm nhân tố về điều kiện tự nhiên	21
1.3.2. Nhóm nhân tố về dân số và nguồn nhân lực	23
1.3.3. Nhóm nhân tố về kinh tế - xã hội.....	23
1.4. Những kinh nghiệm về phát triển bền vững trên thế giới và bài học cho Việt Nam	27
1.4.1. Chiến lược phát triển bền vững của Nhật Bản.....	27
1.4.2. Chiến lược phát triển bền vững của Trung Quốc.....	33
1.4.3. Bài học cho Việt Nam và tỉnh Quảng Ninh	36
CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	38
2.1. Phương pháp nghiên cứu.....	38
2.1.1. Phương pháp thu thập thông tin	38
2.1.2. Phương pháp tổng hợp thông tin	39
2.1.3. Phương pháp phân tích thông tin.....	40
2.2. Chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá trình độ phát triển bền vững.....	44
2.2.1. Tăng trưởng bền vững công nghiệp	44
2.2.2. Doanh nghiệp bền vững	45
2.2.3. Tổ chức không gian lãnh thổ và phân bố công nghiệp hợp lý	47
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2005 - 2010.....	48
3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh	48
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	48
3.1.2. Điều kiện về kinh tế - xã hội	56
3.2. Quá trình hình thành và phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ninh.....	63
3.3. Thực trạng phát triển bền vững công nghiệp giai đoạn 2005 -2010.....	66
3.3.1. Cơ sở vật chất kỹ thuật.....	66
3.3.2. Kết quả hoạt động công nghiệp.....	69
3.3.3. Đánh giá chung về hiện trạng công nghiệp Quảng Ninh	75

3.4. Đánh giá của các doanh nghiệp, nhà quản lý về phát triển công nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.....	87
3.4.1. Tăng trưởng bền vững.....	87
3.4.2. Tổ chức không gian lãnh thổ.....	91
3.4.3. Sản xuất, kinh doanh bền vững.....	92
3.5. Đánh giá chung về tình hình phát triển bền vững công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.....	101
CHƯƠNG 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH.....	104
4.1. Quan điểm, bối cảnh trong nước và định hướng phát triển bền vững công nghiệp của Quảng Ninh.....	104
4.1.1. Quan điểm.....	104
4.1.2. Bối cảnh trong nước.....	106
4.1.3. Định hướng phát triển bền vững công nghiệp.....	107
4.2. Các giải pháp PTBV công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.....	109
4.2.1. Giải pháp về quy hoạch và định hướng phát triển.....	109
4.2.2. Giải pháp về vốn đầu tư.....	113
4.2.3. Giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực.....	115
4.2.4. Giải pháp về khoa học và chuyển giao công nghệ.....	116
4.2.5. Giải pháp về quản lý phát triển các khu, cụm công nghiệp.....	117
4.2.6. Giải pháp về hợp tác liên vùng và phối hợp phát triển.....	119
4.2.7. Giải pháp về bảo vệ môi trường.....	120
4.2.8. Giải pháp đổi mới công nghệ, nâng cấp cải tạo cơ sở sản xuất.....	121
4.3. Kiến nghị.....	122
4.3.1. Đối với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.....	122
4.3.2. Đối với tỉnh Quảng Ninh.....	124
4.3.3. Đối với các sở, ban, ngành của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố ...	124
KẾT LUẬN.....	126
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	129

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (tiếng Anh: Association of Southeast Asian Nations)
BVMT	Bảo vệ môi trường
CN	Công nghiệp
CNH-HĐH	Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa
GO	Giá trị sản xuất công nghiệp
GDP	Tổng sản phẩm nội địa hay GDP (viết tắt của Gross Domestic Product)
HH	Hàng hóa
KT	Kinh tế
KTXH	Kinh tế xã hội
ODA	Official Development Assistance
PTBV	Phát triển bền vững công nghiệp
PTBV	Phát triển bền vững
NN	Nhà nước
VA	Giá trị gia tăng
XK	Xuất khẩu
TN	Tự nhiên
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
Tr.đ	Triệu đồng
UBND	Ủy ban nhân dân
SPSS	Statistical Package For Social Sciences
SS	So sánh
SXCN	Sản xuất công nghiệp

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 01. Trữ lượng các mỏ than Quảng Ninh.....	54
Bảng 02. Một số chỉ tiêu Kinh tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2005 - 2010....	61
Bảng 03. Nguồn vốn đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2005 - 2010..	63
Bảng 04A. Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế..	66
Bảng 04B. Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp phân theo ngành công nghiệp .	67
Bảng 05A. Lao động sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế.....	67
Bảng 05B. Lao động sản xuất công nghiệp phân theo ngành công nghiệp	68
Bảng 06. Vốn sản xuất kinh doanh bình quân năm của các doanh nghiệp công nghiệp giai đoạn 2005 - 2010	69
Bảng 07A. Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế	69
Bảng 07B. Tốc độ phát triển giá trị sản xuất phân theo thành phần kinh tế.....	70
Bảng 08. Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành CN.....	70
Bảng 9A. Cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế (%)	71
Bảng 9B. Cơ cấu kinh tế theo ngành công nghiệp (%).....	71
Bảng 10. Năng suất lao động theo giá trị sản xuất công nghiệp.....	72
Bảng 11. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	73
Bảng 12. Đánh giá điều kiện nội tại để phát triển công nghiệp.....	75
Bảng 12.1. Các yếu tố tự nhiên của tỉnh Quảng Ninh	76
Bảng 12.2. Đánh giá nguồn tài nguyên của tỉnh Quảng Ninh	77
Bảng 12.3. Đánh giá về nguồn nhân lực, lao động	78
Bảng 12.4. Đánh giá kinh tế tỉnh Quảng Ninh.....	79
Bảng 12.5. Đánh giá về văn hóa xã hội	80
Bảng 12.6. Đánh giá về môi trường, khoa học kỹ thuật	82
Bảng 13. Đánh giá về môi trường bên ngoài	84
Bảng 14. Ma trận phân tích SWOT.....	85

Bảng 15. Đánh giá về tốc độ tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng kinh tế.	87
Bảng 16. Đánh giá về năng lực cạnh tranh	88
Bảng 17. Đánh giá về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế	90
Bảng 18. Đánh giá về tổ chức không gian lãnh thổ sản xuất.....	91
Bảng 19. Đầu tư cơ sở hạ tầng và quá trình sản xuất sạch	93
Bảng 20. Đánh giá về Khu, cụm CN, khu sản xuất CN tập trung	94
Bảng 21. Đánh giá về cơ sở sản xuất kinh doanh	97
Bảng 22. Đánh giá đối với các làng nghề	98
Bảng 23. Đánh giá đối với lĩnh vực khai khoáng	100

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và môi trường	7
---	---

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hoá hiện nay, một yêu cầu đặt ra đối với các quốc gia, địa phương, vùng lãnh thổ là cần xác định và xây dựng một chiến lược phát triển kinh tế nhanh, ổn định và bền vững. Đối với Việt Nam, công nghiệp chiếm một vị trí quan trọng trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mục tiêu “*cơ bản trở thành một nước công nghiệp*” đã được Đảng ta xác định từ rất sớm. Đại hội Đảng lần thứ IX đã xác định “*Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo...*”. Đến Đại hội X, Đảng ta chỉ rõ thêm: “*Đến năm 2020, cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định nhiệm vụ chủ yếu của giai đoạn 2011-2015 là: “*Ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững*”.

Bên cạnh đó, quan điểm phát triển bền vững đã được khẳng định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 là: “*Phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường nhân tạo với môi trường thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học*”.

Quảng Ninh là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Là tỉnh có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế và được xác định là một địa bàn chiến lược, nằm trong chiến lược phát triển kinh tế “*hai hành lang - một vành đai kinh tế*” Việt Nam – Trung Quốc. Những lợi thế về vị trí địa kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế của tỉnh. Quảng Ninh đã trở thành một trong số ít địa phương có lĩnh vực công nghiệp luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu phát triển kinh tế; có nhiều ngành công nghiệp đóng vai trò then chốt đối với cả nước (than, điện, đóng tàu, vật liệu xây dựng...) và cũng là